

Phụ lục
THUYẾT MINH MỨC CHI CỤ THỂ HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ XUẤT
TẠI DỰ THẢO QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Công văn số /SCT – QLCNMT ngày / /2025 của Sở Công Thương)

Sở Công Thương thuyết minh, giải trình rõ cơ sở đề xuất các mức chi cụ thể tại dự thảo quy định Nghị quyết theo yêu cầu tại Báo cáo số 378/BC-STP ngày 30/12/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 6435/STC-CTHCSN ngày 13/12/2024 về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Việc đề xuất mức chi cụ thể hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương tại dự thảo quy định Nghị quyết có giá trị tương đối (%) và giá trị tuyệt đối (triệu đồng) bằng hoặc thấp hơn mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công quốc gia quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, cụ thể như sau:

STT	Dự thảo Quy định Nghị quyết	Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018	Thuyết minh, giải trình mức chi của Dự thảo Nghị quyết
1	<p>Khoản 1 Điều 4 Dự thảo</p> <p>1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật</p> <p>a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 700 triệu đồng/mô hình.</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật</p> <p>a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.</u></p>	<p>1) Thuyết minh khoản 1 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/018 của UBND tỉnh</p>

2	<p>b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.</u></p>	<p>b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình</u></p>	<p>- Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh</p>
3	<p>Khoản 2 Điều 4 Dự thảo</p> <p>2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.</u></p>	<p>Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>3. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí:Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. <u>Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.</u></p>	<p>2) Thuyết minh khoản 2 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh</p>
4	<p>Khoản 3 Điều 4 Dự thảo</p> <p>3. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. <u>Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.</u></p> <p>Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến</p>	<p>Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>4. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. <u>Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.</u></p> <p>Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ</p>	<p>3) Thuyết minh khoản 3 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018</p>

	<i>bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.</i>	<i>công nghiệp.</i>	của UBND tỉnh
5	<p>Khoản 4 Điều 4 Dự thảo</p> <p>4. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.</p>	<p>Khoản 15 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>15. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.</p>	<p>4) Thuyết minh khoản 4 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 15 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
6	<p>Khoản 5 Điều 4 Dự thảo</p> <p>5. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.</p>	<p>Khoản 16 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>16. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.</p>	<p>5) Thuyết minh khoản 5 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 16 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
7	<p>Khoản 6 Điều 4 Dự thảo</p> <p>6. Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 400 triệu đồng/cụm công nghiệp.</p>	<p>Khoản 17 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>17. Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.</p>	<p>6) Thuyết minh khoản 6 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 17 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

			- Kế thừa mức chi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
8	<p>Khoản 7 Điều 4 Dự thảo</p> <p>7. Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô 30 ha; 4.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô trên 30 ha đến 50 ha và 5.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô trên 50 ha</p>	<p>Khoản 18 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>18. Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 6.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.</p>	<p>7) Thuyết minh khoản 7 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại khoản 18 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh.</p>
9	<p>Khoản 8 Điều 4 Dự thảo</p> <p>8. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.</p>	<p>Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>5. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.</p>	<p>8) Thuyết minh khoản 8 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh</p>
10	<p>Khoản 9 Điều 4 Dự thảo</p> <p>9. Hỗ trợ tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận</p>	<p>Khoản 8 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>8. Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản</p>	<p>9) Thuyết minh khoản 9 Điều 4 Dự thảo</p>

	<p>sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh:</p> <p>a) Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/lần đối với cấp huyện và không quá 80 triệu đồng/lần đối với cấp tỉnh.</p>	<p>phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia:</p> <p>a) Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia. Mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/lần đối với cấp khu vực và 400 triệu đồng/lần đối với cấp quốc gia.</p>	<p>- Áp dụng quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh.</p>
11	<p>b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp huyện không quá 02 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp tỉnh không quá 04 triệu đồng/sản phẩm.</p>	<p>b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp khu vực không quá 05 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp quốc gia không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.</p>	<p>- Áp dụng quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh.</p>
12	<p>Khoản 10 Điều 4 Dự thảo</p> <p>10. Hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm do Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Khánh Hòa làm chủ đầu tư và các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp:</p> <p>a) Mức chi hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/phòng trưng bày để Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Khánh Hòa mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày sản phẩm.</p>	<p>Khoản 21 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>21. Chi hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và cơ sở công nghiệp nông thôn:</p> <p>a) Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/phòng trưng bày.</p> <p>b) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua</p>	<p>10) Thuyết minh khoản 10 Điều 4 Dự thảo</p> <p>- Áp dụng quy định tại điểm a, b, c khoản 21 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>- Kế thừa mức chi tại điểm đ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018</p>

	<p>b) Mức chi hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 40 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực; 50 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đạt cấp quốc gia để mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày sản phẩm (chi hỗ trợ đối với các sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận).</p>	<p>sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.</p> <p>c) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.</p>	<p>của UBND tỉnh.</p>
13	<p>Khoản 11 Điều 4 Dự thảo</p> <p>11. Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư): Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, chi phí di dời máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu, nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng Phát triển Việt</p>	<p>Khoản 14 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>14. Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư); Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu, nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.</p>	<p>11) Thuyết minh khoản 11 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 14 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại điểm f khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh.

	<i>Nam.</i>		
14	<p>Khoản 12 Điều 5 Dự thảo</p> <p>12. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.</p>	<p>Khoản 9 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>9. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.</p>	<p>12) Thuyết minh khoản 12 Điều 5 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 9 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
15	<p>Khoản 13 Điều 4 Dự thảo</p> <p>13. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.</p>	<p>Khoản 10 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>10. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.</p>	<p>13) Thuyết minh khoản 13 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 10 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
16	<p>Khoản 14 Điều 4 Dự thảo</p> <p>14. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện</p>	<p>Khoản 11 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>11. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn</p>	<p>14) Thuyết minh khoản 14 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 11 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định

	<i>theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.</i>	<i>giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.</i>	số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
17	<p>Khoản 15 Điều 4 Dự thảo</p> <p>15. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo</p> <p>a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Điều 4 Thông tư số 43/2023/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b Điều 9 Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> <p>b) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo; chi tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn và diễn đàn; chi tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên và cán bộ khuyến công; chi tổ chức các khóa đào tạo khởi sự, quản trị doanh nghiệp; chi tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn thực hiện theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng</p>	<p>Khoản 19 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>19. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo:</p> <p>a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số <u>152/2016/TT-BTC</u> ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.</p> <p>Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>“1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo về khuyến công và giới thiệu, hướng dẫn kỹ thuật, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn áp dụng theo Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.</p> <p>2. Chi tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề áp dụng theo Thông tư số <u>152/2016/TT-BTC</u> ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng (bao gồm hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại trong thời gian học nghề cho học viên là thợ giỏi và nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp học nâng cao để trở thành giáo viên dạy nghề).</p>	<p>15) Thuyết minh khoản 15 Điều 4 Dự thảo</p> <p>a) Áp dụng quy định tại khoản 19 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>b) Áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>c) Áp dụng quy định tại khoản 6, Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>- Áp dụng theo Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày</p>

<p>nhân dân tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>c) Chi tổ chức các cuộc thi, cuộc vận động về các hoạt động khuyến công áp dụng theo Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.</p>	<p>3. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn và diễn đàn áp dụng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.</p> <p>5. Chi tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, quản lý sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài thông qua hội nghị, hội thảo, diễn đàn tại Việt Nam áp dụng theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.</p> <p>6. Chi tổ chức các cuộc thi, cuộc vận động về các hoạt động khuyến công áp dụng theo Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015 định hướng đến năm 2020.</p> <p>7. Chi tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên và cán bộ khuyến công áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.</p> <p>8. Chi tổ chức các khóa đào tạo khởi sự, quản trị doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của liên Bộ Kế</p>	<p>06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính.</p>
--	--	--

		<i>hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa”.</i>	
18	<i>d) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>	<i>đ) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại điểm b khoản 19 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
19	<p>Khoản 16 Điều 4 Dự thảo</p> <p><i>16. Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam; chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p>	<p>Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p><i>6. Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có); chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p>	<p>16) Thuyết minh khoản 16 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
20	<p>Khoản 17 Điều 4 Dự thảo</p> <p><i>17. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở</i></p>	<p>Khoản 7 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p><i>7. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở</i></p>	<p>17) Thuyết minh khoản 17 Điều 4 Dự thảo</p>

	<i>công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</i>	<i>công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 7 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
21	<p>Khoản 18 Điều 4 Dự thảo</p> <p>18. Chi quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công</p> <p>a) Sở Công Thương là cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, in ấn, điện nước, chi công tác phí, nước uống, xăng dầu, thuê xe đi nghiệm thu, kiểm tra các đề án của năm trước; chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Khoản 22 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>22. Chi quản lý chương trình đề án khuyến công</p> <p>a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>18) Thuyết minh khoản 18 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại điểm a khoản 22 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
22	<p>b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 3% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).</p>	<p>b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công quốc gia: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 3% dự toán đề án khuyến công (riêng đề án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huyện nghèo theo quy định của Chính phủ được chi không quá 4%) để chi công tác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại điểm b khoản 22 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại

		<i>quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).</i>	khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh
23	<p>Khoản 19 Điều 4 Dự thảo</p> <p>19. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công do Sở Công thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây</p>	<p>Khoản 23 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC</p> <p>23. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP do Bộ Công Thương phê duyệt, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.</p>	<p>19) Thuyết minh khoản 19 Điều 4 Dự thảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy định tại khoản 23 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. - Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh